

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HSST
Ngày 04/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lập Tiến.

2. Bà Châu Thị Kim Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN QUANG T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Bắc Ninh;

Nơi cư trú: 257/2 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Quang Th, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Mai S, sinh năm 1990. Địa chỉ: 119 Y, phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1971. Địa chỉ: 257/2 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

3. Ông Trần Quang Th, sinh năm 1968. Địa chỉ: 257/2 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Trần Quang T mở tiệm gia công đồ trang sức tại địa chỉ: 257/02 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình nhận gia công đồ trang sức Tu thấy khách hàng thường sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc là động vật hoang dã, quý hiếm như: Sản phẩm làm từ Ngà loài Voi; Sản phẩm làm từ móng vuốt, răng nanh loài Hổ....Do vậy T nảy sinh ý định buôn bán các sản phẩm có nguồn gốc là động vật nguy cấp, quý, hiếm. Tu sử dụng tài khoản Facebook có tên “Trần Quang T” truy cập mạng xã hội Facebook tìm kiếm các nhóm, tài khoản trên Facebook quảng cáo, trao đổi mua bán các sản phẩm làm từ Ngà loài voi; móng, nanh loài Hổ ...vv, rồi tiếp cận, làm quen, gặp gỡ các đối tượng quen biết trên mạng xã hội Facebook để mua sỉ các sản phẩm được chế tác từ Ngà loài Voi; các loại móng, răng nanh loài Hổ; móng thú các loại, được ưa chuộng làm vật phong thủy mục đích bán kiếm lời.

Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến tháng 5/2021, Trần Quang T đã mua nhiều sản phẩm các loại gồm: Ngà loài Voi đã được gia công sẵn có hình dạng là vòng đeo tay, mặt dây chuyền, nhẫn đeo tay...; các loại móng vuốt, răng nanh Hổ với hình dạng khác nhau, mang về cất giấu ở nhà, địa chỉ: 257/02 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng quay các sản phẩm rồi đăng lên tài khoản Facebook của T để giới thiệu bán. Đến khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2021, T mang trong nhà ra một hộp nhựa chứa 365 sản phẩm các loại có hình dạng: Nhẫn đeo tay, vòng đeo tay, vòng đeo cổ...sản phẩm chế tác từ ngà loài Voi, để bán ở quầy trước nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện xử lý.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 391 sản phẩm các loại gồm: Tượng, nhẫn nghi là sản phẩm làm từ ngà loài Voi; 16 móng vuốt các loại; 04 nanh động vật và 80 lọ thủy tinh bên ngoài ghi mặt gấu tươ nguyên chất; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6S, Plus, màu vàng, bản 32GB, số IMEI: 353348071931816 và số tiền 900.000 đồng, là các tang vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 13/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định trưng cầu Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giám định toàn bộ tang vật tạm giữ và niêm phong của Trần Quang T.

Tại bản Kết luận giám định động vật số 522/STTNSV ngày 29/6/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật kết luận:

- Hộp mẫu ký hiệu 0 gồm: 365 sản phẩm được làm từ ngà loài voi. Kết quả phân tích trình tự AND của 06 mẫu sản phẩm lấy ngẫu nhiên là được làm từ

ngà loài Voi Châu phi có tên khoa học *Loxodonta Africana*.

- Hộp mẫu ký hiệu 1 gồm:

- + 16 mẫu tượng được làm từ ngà loài voi. Kết quả phân tích trình tự AND của 01 mẫu tượng lấy ngẫu nhiên là được làm từ ngà loài Voi Châu phi có tên khoa học *Loxodonta Africana*.

- + 132 mẫu nhẵn được làm từ ngà loài voi. Kết quả phân tích trình tự AND của 02 mẫu nhẵn lấy ngẫu nhiên là được làm từ ngà loài Voi Châu phi có tên khoa học *Loxodonta Africana*.

- + 16 móng vuốt là móng vuốt loài động vật thuộc họ Mèo. Kết quả phân tích trình tự AND của 01 mẫu móng vuốt lấy ngẫu nhiên là móng loài Hổ có tên khoa học *Panthera tigris*

- Hộp mẫu ký hiệu 2 gồm:

- + 80 lọ thủy tinh chứa chất lỏng, kết quả phân tích trình tự AND của 01 mẫu chất lỏng trong lọ thủy tinh lấy ngẫu nhiên là mật của loài Mèo nhà có tên khoa học *Felis catus*.

- Hộp mẫu ký hiệu 3 gồm:

- + 04 nanh động vật là nanh động vật giả được làm từ nhựa.

- + 20 mẫu nhẵn được làm từ ngà loài voi. Kết quả phân tích trình tự AND của 01 mẫu nhẵn lấy ngẫu nhiên là được làm từ ngà loài Voi Châu phi có tên khoa học *Loxodonta Africana*.

- Hộp mẫu ký hiệu 4 gồm:

- + 58 mẫu nhẵn được làm từ ngà loài voi. Kết quả phân tích trình tự AND của 01 mẫu nhẵn lấy ngẫu nhiên là được làm từ ngà loài Voi Châu phi có tên khoa học *Loxodonta Africana*.

- + 65 sản phẩm nhiều hình dạng là các sản phẩm được làm từ ngà loài voi. Kết quả phân tích trình tự AND của 01 mẫu nhẵn lấy ngẫu nhiên là được làm từ ngà loài Voi Châu phi có tên khoa học *Loxodonta Africana*.

Xác định nhóm loài nguy cấp, quý, hiếm:

- Loài Voi châu phi *Loxodonta africana* có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành theo thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

- Loài Hổ *Panthera tigris* có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ). Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành theo thông báo số

296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

- Cơ quan giám định không đủ cơ sở khoa học để xác định các sản phẩm được làm từ ngà loài Voi có thuộc quần thể của Botswana, Namibia, Nam Phi và Zimbabwe không.

- Cơ quan giám định không đủ cơ sở khoa học để xác định các bộ phận cơ thể trên có phải là bộ phận không tách rời sự sống của động vật hay không.

Tại kết luận giám định động vật số 1165 ngày 12/12/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật kết luận:

- Toàn bộ các sản phẩm được làm từ ngà loài Voi. Kết quả phân tích trình tự AND của các sản phẩm lấy ngẫu nhiên là được làm từ ngà loài Voi Châu phi có tên khoa học *Loxodonta Africana* (đã được trả lời chi tiết tại Kết luận giám định số 552/STTNSV ngày 26/6/2021)

- Ngà voi là bộ phận răng của loài Voi.

- 16 móng vuốt động vật gồm: 13 móng vuốt là móng vuốt loài Hổ có tên khoa học *Panthera tigris*; 03 móng vuốt không có kết quả giải trình tự AND nên cơ quan giám định không xác định được loài.

- 79 lọ thủy tinh chứa chất lỏng, cơ quan giám định từ chối giám định.

- 04 nanh động vật giả làm từ nhựa.

Xác định nhóm loài nguy cấp, quý, hiếm:

- Loài Voi châu phi *Loxodonta africana* có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành theo thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

- Loài Hổ *Panthera tigris* có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ). Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành theo thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

- Cơ quan giám định không có chức năng xác định khối lượng của mẫu vật

Tại bản kết luận giám định số 83/GĐMT- PC09 ngày 07 tháng 01 tháng 2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Toàn bộ sản phẩm đã được Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam giám định xác định là ngà loài Voi được niêm phong, có tổng khối lượng là 3,4kg.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 4 năm 2022 của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 124/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 4 năm 2022, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 645 sản phẩm được chế tác từ ngà loài Voi; 79 lọ thủy tinh chứa chất lỏng, 15 móng vuốt, 03 nanh động vật giả được làm từ nhựa, tất cả được niêm phong trong một hộp giấy các tông có dán giấy niêm phong.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 900.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Plus, màu vàng, bản 32GB, số IMEI: 353348071931816 là công cụ Trần Quang T dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 05/5/2021 tại địa chỉ 257/02 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Trần Quang T đã tàng trữ, buôn bán trái phép 13 móng vuốt loài Hổ có tên khoa học *Panthera tigris* và ngà loài Voi có khối lượng là 3,4kg thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện xử lý.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; động vật nguy cấp, quý hiếm thuộc Nhóm IB hoặc thuộc Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này;

c) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép ngà voi có khối lượng từ 02 kilôgam đến dưới 20 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 50 gam kilôgam đến dưới 01 kilôgam;”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc bảo tồn, duy trì, phát triển số lượng các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm và tạo ra sự bất bình trong dư luận xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, kinh doanh đối với cá sản phẩm có nguồn gốc là động vật nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi này với lỗi cố ý, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Đối với anh Nguyễn Mai S là người làm thuê cho bị cáo Trần Quang T. Quá trình điều tra xác định: Anh Nguyễn Mai S không biết các sản phẩm bị cáo Trần Quang T đưa để bọc vàng, bạc có nguồn gốc từ động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm và S không được hưởng lợi từ việc buôn bán trái phép ngà voi, sản phẩm của động vật hoang dã. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Nguyễn Mai S, là có căn cứ pháp luật.

Đối với căn nhà địa chỉ 257/2 M, phường T, thành phố B là do bà Phạm Thị M (là mẹ Trần Quang T) quản lý. Bà M không biết các sản phẩm bị cáo Trần Quang T đưa về để bọc vàng, bạc có nguồn gốc từ động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm và bà M không được hưởng lợi từ việc buôn bán trái phép ngà voi, sản phẩm của động vật hoang dã. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bà Phạm Thị M, là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 645 sản phẩm được Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật – Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam giám định, xác định là ngà Voi, được đựng trong một thùng giấy các tông, dán giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Thúy Ph; Chữ ký của điều tra viên Đỗ Hùng C và đóng dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk có tổng khối lượng là 3,4 kg theo kết luận giám định số 83 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 79 lọ thủy tinh chứa chất lỏng, 15 móng vuốt, 03 nanh động vật giả được làm từ nhựa, tất cả được niêm phong trong một hộp giấy các tông có dán giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ giám định Đặng Huy P; Nguyễn Giang; Chữ ký cán bộ Công an thành phố Buôn Ma Thuột Đỗ Hùng C và đóng dấu hình tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật-Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam theo kết luận giám định động vật số 1165 ngày 13/12/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật-Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 900.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Plus, màu vàng, bản 32GB, số IMEI: 353348071931816 là công cụ phương tiện của bị cáo Trần Quang T dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Quang T cho UBND phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 645 sản phẩm được Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật – Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam giám định, xác định là ngà Voi, được đựng trong một thùng giấy các tông, dán giấy niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Thúy P; Chữ ký của điều tra viên Đỗ Hùng C và đóng dấu hình tròn của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk có tổng khối lượng là 3,4 kg theo kết luận giám định số 83 ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án;

+ Tịch thu tiêu hủy 79 lọ thủy tinh chứa chất lỏng, 15 móng vuốt, 03 nanh động vật giả được làm từ nhựa, tất cả được niêm phong trong một hộp giấy các tông có dán giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ giám định Đặng Huy P; Nguyễn Giang S; Chữ ký cán bộ Công an thành phố Buôn Ma Thuột Đỗ Hùng C và đóng dấu hình tròn của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật-Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam theo kết luận giám định động vật số 1165 ngày

13/12/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật-Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, là tang vật của vụ án;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 900.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Plus, màu vàng, bản 32GB, số IMEI: 353348071931816 là công cụ, phương tiện của bị cáo Trần Quang T sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl

